

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25156 /SNNMT-NTM&GN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2026

V/v hướng dẫn thực hiện các nội dung
tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới
và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
giai đoạn 2026 - 2030 thuộc lĩnh vực quản lý
của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, đặc khu Côn Đảo

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Thực hiện Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030;

Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện các nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể:

1. Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030, gồm 16 tiêu chí:

- Tiêu chí 2.2. Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.

- Tiêu chí 2.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

- Tiêu chí 3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Tiêu chí 3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả.

- Tiêu chí 3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương.

- Tiêu chí 3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương.

- Tiêu chí 3.6. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

- Tiêu chí 3.7. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

- Tiêu chí 3.10. Có làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật.

- Tiêu chí 6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều.

- Tiêu chí 6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.

- Tiêu chí 7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường.

- Tiêu chí 8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt $\geq 80\%$; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng chất thải rắn phát sinh.

- Tiêu chí 8.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón.

- Tiêu chí 8.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tiêu chí 8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn.

(Hướng dẫn chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

2. Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030, gồm 12 tiêu chí:

- Tiêu chí 1.4. Có hệ thống thông tin địa lý (GIS) và cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý dân cư, đất đai, hạ tầng, kinh tế - xã hội cấp xã.

- Tiêu chí 2.1. Có mô hình nông nghiệp thông minh hoặc kinh tế số nông thôn do hợp tác xã hoặc doanh nghiệp vận hành (khuyến khích mô hình có sự tham gia của thanh niên và phụ nữ).

- Tiêu chí 2.2. Tỷ lệ lao động nông thôn được đào tạo, tập huấn kỹ năng số, kỹ năng kinh doanh trực tuyến.

- Tiêu chí 2.3. Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ số, tự động hóa, công nghệ cao.

- Tiêu chí 2.4. Tỷ lệ cơ sở sản xuất nông nghiệp áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, tuần hoàn...).

- Tiêu chí 2.7. Người dân được tiếp cận đầy đủ, thuận tiện các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nước sạch, thông tin, trợ giúp xã hội).

- Tiêu chí 3.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều.

- Tiêu chí 4.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý theo quy định.

- Tiêu chí 4.2. Có giải pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, làng nghề.

- Tiêu chí 5.1. Có mô hình bảo vệ môi trường nông thôn theo hướng xanh, tuần hoàn hoặc giảm phát thải, không gian xanh công cộng (cây xanh, mặt nước, khu sinh hoạt ngoài trời) phục vụ cộng đồng.

- Tiêu chí 5.2. Có phương án/kế hoạch và tổ chức thực hiện việc xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn phù hợp với đặc điểm kinh tế, sinh thái, văn hóa của địa phương, có sự tham gia của cộng đồng, lồng ghép trong quy ước.

- Tiêu chí 5.3. Có kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế đầu tư cho bảo vệ môi trường.

(Hướng dẫn chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, đặc khu (gọi chung là xã) phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để kịp thời nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân Thành phố (để b/c);
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức có liên quan phụ trách tiêu chí;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- P.QLĐT, P.KHCN, P.CTR, CCBVMT, CCCNTY, CCTL, CCPTNT, CCTYKN, CCTTBVTV, TTKN, TTCĐS, VPNTM&GN TP (để tham mưu);
- Lưu: VT, NTM&GN - ĐAVi.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Đa